

Số: 108/2026/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 17 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 288/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát Triển Thành phố H
Địa chỉ trụ sở: B N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát Triển Thành phố H:

1. Ông Trương Minh T; chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp; địa chỉ: số C T, khu phố G, phường X, thành phố Đ.

2. Ông Hoàng Xuân V; chức vụ: Phó Phòng quan hệ khách hàng doanh nghiệp; địa chỉ: số C T, khu phố G, phường X, thành phố Đ.

Là người đại diện theo uỷ quyền. *Văn bản uỷ quyền ngày 30/6/2026.*

- *Bị đơn*: 1. Bà Lê Thị N, sinh năm: 1989

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Khu phố X, phường X, thành phố Đ

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát Triển Thành phố H tổng số tiền tính đến hết ngày 07/8/2026 là 2.356.817.472 đồng (*Hai tỷ ba trăm năm mươi sáu triệu tám trăm mười bảy ngàn bốn trăm bảy mươi hai đồng*). Trong đó: số tiền nợ gốc là 2.216.677.542 đồng (*Hai*

tỷ hai trăm mười sáu triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm bốn mươi hai đồng) và các khoản nợ lãi tạm tính đến hết ngày 07/8/2026 gồm: Nợ lãi trong hạn là 132.801.827 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu tám trăm lẻ một ngàn tám trăm hai mươi bảy đồng); Nợ lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi: 1.749.404 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn bốn trăm lẻ bốn đồng); Nợ phí thế: 5.588.699 đồng (Năm triệu năm trăm tám mươi tám ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng).

Kể từ ngày 08/8/2026 cho đến khi thi hành án xong, bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn H còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận Hợp đồng tín dụng số 35775/21MN/HĐTD ngày 30/08/2021 và các Khế ước nhận nợ, phụ lục kèm theo; Thẻ tín dụng: 416259*****8123 - LÊ THỊ N; Thẻ tín dụng: 416259*****3211 - NGUYỄN VĂN H.

Nghĩa vụ thanh toán nợ của bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn H được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 02, thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền số Đ 098196, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 387 QSDĐ/QS số 2 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 22/03/2004; cập nhật thay đổi ngày 02/03/2022.

Trường hợp bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát Triển Thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.2. Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát Triển Thành phố H số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

2.3. Về án phí: Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn H chịu 39.586.175 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn một trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát Triển Thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.884.000 đồng (Ba mươi tám triệu tám trăm tám mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000386 ngày 06/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và

72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6 - Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- PTHADS khu vực 6 - Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Ấn văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Hương